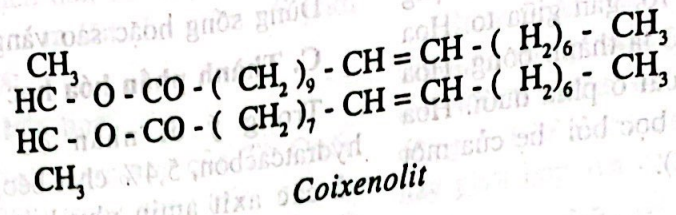


Theo Chem. Pharm. Bull. 1961, 9, 43, 47, trong ý dĩ *Coix lachryma jobi* L. var. *mayuen* (Roman) Stapf. có 7,2% chất dầu béo, trong đó có chất coixenolit có tác dụng chữa ung nhọt và có cấu trúc sau đây:



E. Công dụng và liều dùng

Do lượng protit và chất béo và chất tinh bột cho nên ý dĩ là một chất thuốc bồi bổ cơ thể. Nhưng trong đông y thường coi ý dĩ là một vị thuốc nếu dùng sống "lợi thấp nhiệt", dùng chín chữa tả lỵ, lợi tiểu tiện, tiêu thũng thũng, chữa được gân cơ quắp không co duỗi được, phong thấp lâu ngày không khỏi.

Liều dùng: Ngày uống 8-30g dưới dạng thuốc sắc. Dùng riêng hay phối hợp với các vị thuốc khác.

Theo tài liệu cổ ý dĩ có vị ngọt, tính hơi hàn vào 3 kinh tì, vị và phế. Có tác dụng kiện tỳ bổ phế, thanh nhiệt thẩm thấp. Dùng chữa thũng thung cước khí tiết tả, phế ung, phế nuy.

Đơn thuốc 1
 1. Đơn chữa tiểu tiện ra sỏi
 Ý dĩ 20g, nước 600ml, sắc còn 200ml. Uống liên tục đến khi thấy tiểu tiện bình thường là

được.
 2. Đơn thuốc chữa bệnh phổi, nôn ra máu
 Ý dĩ 40g, nước 400ml (2 bát) sắc còn 1 bát (200ml) thêm ít rượu vào uống làm hai lần trong ngày. Uống luôn 10 ngày.

3. Đơn thuốc bổ chữa lao lực
 Ý dĩ 5g, mạch môn đông 3g, tang bạch bì 3g, bách bộ 3g, thiên môn đông 3g, nước 600ml. Sắc còn 200ml chia 3 lần uống trong ngày.

4. Bài thuốc chữa tê thấp
 Ý dĩ nhân 40g, phổ thực linh 20g, nước 600ml sắc còn 200ml. Chia làm 2 lần uống trong ngày. Uống liền 10 ngày nếu thấy tiểu tiện nhiều là bệnh giảm.

KHIẾM THỰC 芡實

Còn có tên kê đầu, khiếm.

Tên khoa học *Euryale ferox* Salisb.

Thuộc họ súng *Nymphaeaceae*.

Ở Việt Nam hiện nay dùng hai vị thuốc mang tên khiếm thực, ta cần chú ý để phân biệt.

1. Hạt phơi hay sấy khô (*Semen Euryales*) của cây khiếm thực nổi trên. Vị này mới đúng là vị khiếm thực nhưng còn phải nhập của Trung Quốc vì nước ta chưa thấy cây này.

2. Thân rễ củ phơi hay sấy khô của cây củ súng nhỏ *Nymphaea stellata* Wild. cùng họ Súng (*Nymphaeaceae*). Nhiều người và nhiều nơi vẫn dùng vị này với tên khiếm thực.

A. Mô tả cây khiếm thực chính thức

Khiếm thực chính thức là một loại cây mọc ở đầm ao, sống hàng năm, lá hình tròn rộng, nổi trên mặt nước, mặt trên màu xanh, mặt dưới màu tím. Mùa hạ, cành mang hoa trồi lên trên mặt nước, đầu cành có một hoa sáng nở chiều héo. Quả hình cầu chất xốp màu tím hồng bản, mặt ngoài có gai, đỉnh còn dài sót lại, hạt chắc, hình cầu, màu đen (Hình 646).

B. Phân bố, thu hái và chế biến

Hiện chưa thấy trồng ở Việt Nam. Tại Trung Quốc được trồng ở ao đầm, nhiều tỉnh, đặc biệt các tỉnh giáp giới Việt Nam như Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam đều có.

Tháng 9-10 quả chín hái về, xay vỡ, sảy lấy hạt rồi lại xay bỏ vỏ hạt lấy nhân phơi khô hay sấy khô.

C. Thành phần hóa học của khiếm thực

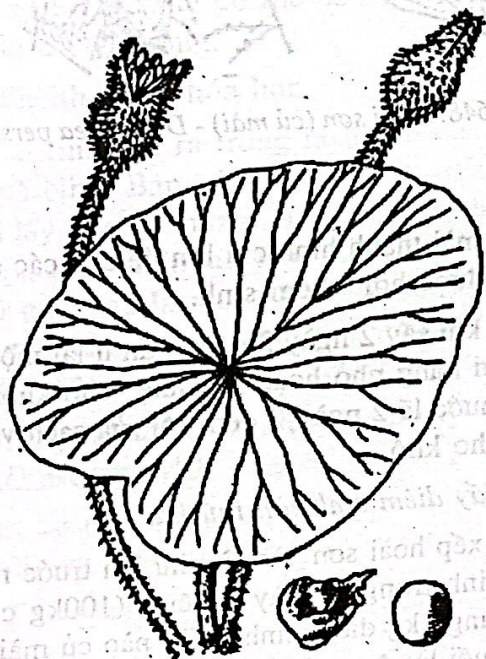
Theo *Thực vật học tạp chí* (Trung Quốc) số 51. 324. (1987) trong khiếm thực có nhiều tinh bột và catalaza.

Theo phân tích của hệ dinh dưỡng thuộc Sở vệ sinh Trung ương 1957 thì trong khiếm thực có 4,4% chất protit, 0,2 chất béo, 32% hydrat cacbon, 0,009% chất canxi, 0,11% photpho, 0,004% sắt, 0,006% vitamin C.

D. Công dụng và liều dùng

Ngoài công dụng làm thức ăn, trong đông y khiếm thực được coi là một vị thuốc bổ, làm săn (thu liễm), có tác dụng trấn tĩnh dùng trong các bệnh đau nhức dây thần kinh, tê thấp, đau lưng, đau đầu gối. Còn có tác dụng chữa di tinh, đi đái nhiều, phụ nữ khí hư bạch đới.

Liều dùng: Ngày uống 10-30g dưới hình thức thuốc sắc, thuốc viên hoặc thuốc bột.



Hình 646. Khiếm thực Trung Quốc - *Euryale ferox*

Theo tài liệu cổ, khiếm thực có vị ngọt, chất tính bình, vào 2 kinh tỳ và thận. Có tác dụng bổ tỳ, ích thận, chỉ tả, sáp tinh. Chữa di tinh, bạch đới đại tiện lỏng, tiểu tiện không chủ động.

Đơn thuốc có khiếm thực

Bài thuốc Thủy lục nhị tiên đơn, dùng chữa bệnh thần kinh suy nhược, di mộng tinh, hoạt tinh, lý mãn tính, viêm ruột mãn tính: Khiếm thực và kim anh tử, hai vị bằng nhau, tán nhỏ, thêm mật làm thành viên. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3-5g. Uống với nước nóng.

Thủy là dưới nước, lục là trên đất. Vì khiếm thực mọc ở dưới nước, kim anh mọc ở trên đất, do đó có tên thủy lục đơn.

Chú thích:

Nhiều người ở ta vẫn dùng củ súng với tên khiếm thực. Thực tế hai cây khác hẳn nhau, lá cây củ súng có cuống dính vào đáy lá, lá không tròn, lại xẻ. Bộ phận dùng cũng khác nhau một bên là hạt (khiếm thực thật) một bên là thân rễ (củ súng).

Tuy nhiên cả hai đều có chất tinh bột, các hoạt chất khác chưa rõ.

Nhân dân ta nhiều người vẫn dùng củ súng hay khiếm thực. Ngay cả Trung Quốc cũng mua củ súng của ta với tên khiếm thực (Hình 647).

Cần chú ý nghiên cứu.



Hình 647. Cây củ súng - *Nymphaea stellata*